**PHỤ LỤC II**

MẪU GIẤY PHÉP LÁI TÀU *(Ban hành kèm theo Thông tư số 33/2018/TT-BGTVT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

**1. Mặt trước**

…

b) Mẫu Giấy phép lái tàu trên đường sắt đô thị

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|

|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢICỤC ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc-------------** |

|  |  |
| --- | --- |
| ảnh(3x4 cm) | **GIẤY PHÉP****LÁI……….****(trên đường sắt đô thị)****Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam**Cấp cho: .......................................................... Ngày sinh: ....................................................... Nơi công tác: ....................................................... |
| *Số giấy phép:………….* | *Ngày cấp         :…/…./....**Ngày hết hạn: .…/…./…..* |
|   |   |   |

 |

c) Mẫu Giấy phép lái tàu trên đường dùng riêng của doanh nghiệp, trong Depot đường sắt đô thị

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|

|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢICỤC ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc--------------** |

|  |  |
| --- | --- |
| ảnh(3x4 cm) | **GIẤY PHÉP****LÁI……….****(trên đường dùng riêng/ trong Depot)****Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam**Cấp cho: .......................................................... Ngày sinh: ....................................................... Nơi công tác: ................................................. |
| *Số giấy phép:………….* | *Ngày cấp         :…/…./....**Ngày hết hạn: .…/…./…..* |
|   |   |   |

 |

d) Mẫu Giấy phép lái tàu trên đường sắt đô thị cấp cho lái tàu là người nước ngoài

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**CỤC ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc--------------** |

|  |  |
| --- | --- |
| ảnh(3x4 cm) | **GIẤY PHÉP****LÁI……….****(Cấp cho lái tàu là người nước ngoài)****Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam**Cấp cho: ..........................................................Ngày sinh: ........................................................Nơi công tác: .................................................. |
| *Số giấy phép:………….* | *Ngày cấp          :…/…./....**Ngày hết hạn: .…/…./…..* |
|   |   |   |

 |

**2. Mặt sau**

|  |  |
| --- | --- |
| **CHÚ Ý**Người được cấp giấy phép phải:1. Mang theo giấy phép khi lái phương tiện giao thông đường sắt;2. Giữ gìn bảo quản không để nhàu nát, tẩy xóa giấy phép. Nếu nhàu nát, tẩy xóa, giấy phép không có giá trị. | **CỤC TRƯỞNG/HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC CỤC TRƯỞNG ỦY QUYỀN KÝ***(Ký, ghi rõ họ tên)* |

**3. Quy cách**

a) Kích thước khung: 66 mm x 94 mm;

b) Tiêu đề “Giấy phép lái..." in hoa màu đỏ, các chữ khác màu xanh;

c) Chất liệu giấy tất, màu trắng, có in chữ “Cục Đường sắt Việt Nam“ mờ màu vàng;

d) Các dòng chữ khi cấp giấy phép phải dùng chữ đánh máy hoặc in vi tính;

đ) Sau khi được ký, dán ảnh, đóng dấu nổi và dấu đỏ, giấy phép phải được ép plastic trước khi trao cho người được cấp.